

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500**  
**Nhà xưởng sản xuất may công nghiệp xuất khẩu và tiêu thụ nội địa tại xã**  
**Phước An, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 196/TTr-SXD ngày 06/12/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:**

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà xưởng sản xuất may công nghiệp xuất khẩu và tiêu thụ nội địa tại xã Phước An, huyện Tuy Phước.

**2. Địa điểm:** Khu đất quy hoạch xây dựng thuộc xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, giới cận:

- Phía Bắc giáp: Đường đất hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Quốc lộ 19C;
- Phía Đông giáp: DNTN Ba Tùng;
- Phía Tây giáp: DNTN Hà Thị Nhung.

**3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:**

- Quy hoạch xây dựng Nhà xưởng sản xuất may công nghiệp xuất khẩu và tiêu thụ nội địa nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Xây dựng các điều kiện hạ tầng kỹ thuật an toàn, thuận lợi, hiện đại và gắn kết với các khu vực xung quanh.

- Làm cơ sở cho việc quản lý xây dựng và thực hiện các bước đầu tư xây dựng tiếp theo.

#### 4. Quy hoạch sử dụng đất:

**BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT**

| STT        | Loại đất                                | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Tỷ lệ<br>(%) |
|------------|-----------------------------------------|--------------------------------|--------------|
| <b>I</b>   | <b>Đất xây dựng công trình</b>          | <b>2.488,5</b>                 | <b>55</b>    |
| 1          | Nhà xưởng 1                             | 600                            |              |
| 2          | Nhà xưởng 2                             | 1279,5                         |              |
| 3          | Kho                                     | 419                            |              |
| 4          | Nhà làm việc                            | 160                            |              |
| 5          | Nhà để xe                               | 30                             |              |
| <b>II</b>  | <b>Đất cây xanh</b>                     | <b>950,5</b>                   | <b>21</b>    |
| <b>III</b> | <b>Đất giao thông, sân đường nội bộ</b> | <b>1.081,5</b>                 | <b>24</b>    |
|            | <b>Tổng cộng</b>                        | <b>4.520,5</b>                 | <b>100</b>   |

#### 5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền: San gạt cục bộ trong khu đất quy hoạch để xây dựng công trình. Cao độ san nền thấp nhất: +8.7m; cao độ san nền cao nhất: +9.5m. Hướng thoát nước theo độ dốc địa hình từ phía Tây Nam về phía Đông Bắc.

b) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đầu nối theo đường đất hiện trạng ra Quốc lộ 19C.
- Giao thông nội bộ: Bố trí đường giao thông nội bộ đến các hạng mục trong công trình, kết cấu đường bằng bê tông xi măng.

c) Quy hoạch thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mặt đi riêng hệ thống thoát nước sinh hoạt. Nước mặt được thu gom vào các tuyến mương có nắp đan (BxH=0,4mx0,5m) thoát ra tuyến cống thoát nước ở phía Bắc.

d) Cấp nước:

- Nguồn nước: Trong giai đoạn trước mắt sử dụng nước ngầm tại chỗ đã qua xử lý để phục vụ cấp nước sinh hoạt và chữa cháy, về lâu dài đầu nối hệ thống cấp nước sạch chung tại khu vực.

- Tổng nhu cầu cấp nước: 20m<sup>3</sup>/ngày đêm.

đ) Cấp điện:

- Nguồn điện: Đầu nối từ nguồn điện 22kV tại phía Tây Bắc của khu quy hoạch.

- Tổng nhu cầu cấp điện: 450KVA.

- Xây dựng một trạm điện hạ thế 22/0,4kv-500kVA ở phía Tây Bắc của khu đất để cung cấp cho các công trình.

e) Vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải: Nước thải khu vực chủ yếu là nước thải sinh hoạt, được xử lý cục bộ tại công trình đạt chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường.

- Chất thải rắn được thu gom và tập kết theo quy định dịch vụ vệ sinh môi trường của UBND huyện Tuy Phước.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Quyết định này làm căn cứ để quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chủ đầu tư (Công ty TNHH Thương mại Hoàng Giang) phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; tổ chức triển khai các bước tiếp theo để đầu tư dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Giao các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, UBND huyện Tuy Phước và các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, đầu tư và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Hoàng Giang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVP CN;
- Lưu: VT, K6, K14 (16b).

